Biểu số: 05b/TP/HGCS Ban hành theo Thông tư số 17/2025/TT-BTP
Ngày nhận báo cáo (BC):
BC sơ bộ 10 tháng: ngày 10 tháng 10 năm báo cáo
BC sơ bộ năm: Ngày 10 tháng 11 năm báo cáo
BC tròn năm: Ngày 10 tháng 01 năm sau

Đơn vị báo cáo:
Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Tư pháp tỉnh An Giang

(Đính kèm theo Bảng tư đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026)

STT		**Kết quả hòa giải (Vụ việc)**							**Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên (Đồng)**	
		Số vụ việc hòa giải thành (Vụ việc)	**Số vụ việc hòa giải không thành**				**Tỷ lệ hòa giải thành (%)**	**Số vụ việc chưa giải quyết xong (Vụ việc)**	Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao
			Tổng số	Chia theo tính chất vụ việc						
				Đất đai	Hôn nhân và gia đình	Khác				
A	B	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
	Tổng số trên địa bàn xã Mỹ Hòa Hưng	**29**	**3**	**3**	**0**	**0**	**90.625**	**0**	**26,000,000**	**12,500,000**
1	Ấp Mỹ Hiệp	7	0	0	0	0	100	0	4,300,000	2,800,000
2	Ấp Mỹ Long 1	0	1	1	0	0	0	0	1,800,000	300,000
3	Ấp Mỹ Long 2	6	0	0	0	0	100	0	3,900,000	2,400,000
4	Ấp Mỹ An 1	3	1	1	0	0	75	0	3,000,000	1,500,000
5	Ấp Mỹ An 2	5	0	0	0	0	100	0	3,500,000	2,000,000

6	Ấp Mỹ Khánh 1	0	1	1	0	0	0	0	1,800,000	300,000
7	Ấp Mỹ Khánh 2	6	0	0	0	0	100	0	3,900,000	2,400,000
8	Ấp Mỹ Thuận	2	0	0	0	0	100	0	2,300,000	800,000
9	Ấp Mỹ Thạnh	0	0	0	0	0	0	0	1,500,000	0

Mỹ Hòa Hưng, ngày 30 tháng 10 năm 2026

Người lập biểu

Tăng Thành Nhơn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ HÒA HƯNG T. AN GIANG

Nguyễn Trung Nam